

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi
đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn
Dự án: Nhà máy cấp nước sinh hoạt xã Cát Trinh
và xã Cát Tân, huyện Phù Cát**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/T-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định về việc ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 04/08/2021 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nhà máy cấp nước sinh hoạt xã Cát Trinh và xã Cát Tân, huyện Phù Cát;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 549/BC-SKHĐT ngày 10/8/2021 và đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 214/SXD-HTKTTĐ ngày 04/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

I. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:

1. Tên dự án: Nhà máy cấp nước sinh hoạt xã Cát Trinh và xã Cát Tân, huyện Phù Cát.

2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

4. Chủ đầu tư: UBND huyện Phù Cát.

5. Mục tiêu đầu tư dự án: Nhằm cải thiện điều kiện sống và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân tại vùng dự án, giảm thiểu tới mức thấp nhất các bệnh tật có liên quan đến nguồn nước, tạo điều kiện tốt hơn cho công cuộc xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với chủ trương đầu tư của tỉnh Bình Định về mục tiêu nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng dự án:

6.1. Công trình thu, trạm bơm cấp 1, tuyến ống nước thô:

a) Công trình thu nước dưới đất:

Xây dựng 06 giếng khoan nước ngầm tại xã Cát Tân để khai thác nước và cung cấp nguồn nước thô cho nhà máy xử lý nước. Mỗi giếng khoan có đường kính D220mm, chiều sâu trung bình 13,5m (tính từ mặt đất tự nhiên). Trong giếng khoan bố trí ống vách bằng ống uPVC, ống lọc bằng Inox khe 1,5mm.

b) Nhà trạm bơm giếng:

- Xây dựng 06 nhà giếng, khung sàn bằng BTCT có sàn công tác cao hơn mặt đất tự nhiên $H = 2\text{m}$, sàn mái cao 4,8m (tính từ mặt đất tự nhiên), tường xây gạch không nung. Kích thước mỗi nhà giếng $B \times L = (3 \times 4)\text{m}$, nền lát gạch Ceramic (400x400)mm; cửa đi, cửa sổ khung làm bằng thép inox 304.

- Lắp đặt đường ống công nghệ bằng thép tráng kẽm, đường kính từ DN50mm đến DN80mm; lắp đặt hệ thống van điều khiển, hệ thống điện động lực, điện điều khiển;

- Lắp đặt máy bơm chìm giếng khoan $Q = 30\text{m}^3/\text{h}$, $H = 40\text{m}$, $U = 380\text{V}$. Tủ điện điều khiển máy bơm giếng.

c) Tuyến ống nước thô:

Xây dựng tuyến ống nước thô với tổng chiều dài $L = 1.620\text{m}$ (gồm 1.050m ống DN200mm, 370m ống DN150mm, 200m ống DN110mm DN100mm), sử dụng ống uPVC có cho toàn tuyến ống. Trên tuyến ống lắp đặt các phụ kiện: Van xả cặn, xả khí, van chặn, trụ báo tuyến.

6.2. Nhà máy xử lý nước:

a) Công nghệ xử lý nước:

Xử lý nước ngầm bằng phương pháp cơ học kết hợp hóa chất keo tụ với quy trình như sau:

Nước thô → Tháp làm thoáng cưỡng bức → Bể lắng lamen → Bể lọc sắt → Bể lọc Mangan → Bể chứa → Mạng lưới phân phối nước sạch.

b) Thùng làm thoáng cưỡng bức:

Lắp đặt 02 thùng mỗi thùng có kích thước $D \times H = (1,5 \times 3)\text{m}$ bằng inox 304; lắp 02 quạt gió cưỡng bức $Q = 850\text{m}^3/\text{h}$.

c) Bể lắng lamen:

Xây dựng 01 bể lắng bằng BTCT, gồm 02 ngăn mỗi ngăn có kích thước $B \times L \times H = (17,15 \times 3,5 \times 6,2)\text{m}$; lắp đặt tấm lắng lamella bằng nhựa PVC, đường ống công nghệ bằng thép sơn chống gỉ, máng thu nước, hệ thống van điều khiển, lan can bảo vệ bằng thép ống mạ kẽm và 02 motor khuấy tạo bông.

d) Bể lọc sắt:

Xây dựng 01 bể lọc trọng lực bằng BTCT, gồm 03 ngăn mỗi ngăn có kích thước: $B \times L \times H = (3,3 \times 4 \times 5,25)\text{m}$; lắp đặt đan lọc 2 tầng HDPE, sỏi đỡ, cát lọc thạch anh, lắp đặt đường ống công nghệ bằng thép sơn chống gỉ, hệ thống van điều khiển, hệ thống cầu thang, lan can bảo vệ vận hành.

đ) Bể lọc mangan:

Xây dựng 01 bể lọc trọng lực bằng BTCT, gồm 03 ngăn mỗi ngăn có kích thước $B \times L \times H = (3,3 \times 4 \times 4,61)\text{m}$; lắp đặt đan lọc 2 tầng HDPE, sỏi đỡ, cát cát lọc DHY-06 (cát lọc Mangan); lắp đặt 03 xi phông đồng tâm có đường kính DN150mm, đường ống công nghệ bằng thép sơn chống gỉ, hệ thống van điều khiển, hệ thống cầu thang, lan can bảo vệ vận hành.

e) Bể chứa nước sạch:

Xây dựng 01 bể chứa nước sạch bằng BTCT có dung tích 700m^3 có kích thước $B \times L \times H = (14 \times 14 \times 3,9)\text{m}$; lắp đặt đường ống công nghệ bể bằng thép sơn chống gỉ gồm ống tràn, ống thông hơi.

f) Trạm bơm nước sạch:

Xây dựng 1 trạm bơm nước sạch khung sàn bằng BTCT, tường xây gạch có kích thước BxL = (5,2x12,1)m; gồm phòng tầng hầm lắp đặt 05 bơm nước sạch và bơm nước rửa lọc kích, phòng điều khiển đặt tủ điều khiển kích thước BxL = (3x5,2)m; lắp đặt 3 bộ bơm nước sạch có $Q = 65\text{m}^3/\text{h}$, $H = 45\text{m}$, bơm cấp nước rửa lọc $Q = 300\text{m}^3/\text{h}$, $H = 15\text{m}$, bơm gió rửa lọc $Q = 574\text{m}^3/\text{h}$, $H = 5\text{m}$; lắp đặt hệ thống ống và phụ tùng trong trạm bơm. Hệ thống điện điều khiển trong trạm bơm.

g) Bể lắng bùn:

Xây dựng 1 bể lắng bùn hình chóp cụt có đáy hình chữ nhật bằng đá chẻ với kích thước BxLxH = (7,9x17,9x2,9)m; xây tường bảo vệ bằng gạch, sơn vôi.

h) Sân phơi bùn:

Xây dựng sân phơi bùn có kích thước BxL = (8,4x20,4)m; đáy bằng bê tông đá, tường rào xây gạch thẻ với chiều cao 1m, bên ngoài và trong trát vữa xi măng.

i) Nhà hóa chất:

Xây dựng nhà hóa chất có kích thước BxL = (4x6)m; tường xây gạch bê tông không nung, trát trong và ngoài dày 15mm, bả ma tít; sơn nước bên trong và bên ngoài. Móng đá chẻ vữa xây, cửa sổ, cửa đi cửa kính khung nhôm.

j) Nhà trực vận hành:

Xây dựng nhà trực vận hành có kích thước BxL = (4,2x6,4)m; tường xây gạch bê tông không nung; móng đá chẻ; cửa sổ, cửa đi cửa kính khung nhôm. Hệ móng, đà kiềng, cột dầm, sê nô, ô văng bằng bê tông cốt thép.

k) Sân nền:

Sân nền mặt bằng nhà máy xử lý nước với tổng diện tích $6.786,89\text{m}^2$ (bao gồm cả phần taluy); cao độ sân nền là 12,30m; chiều cao đắp đất trung bình 2,56m, độ đầm chặt yêu cầu $K = 0,90$. Taluy đào có hệ số mái $m = 1$, taluy đắp có $m = 1,5$, trên lớp mặt taluy trồng cỏ. Đất san lấp mặt bằng được khai thác tại mỏ PC04 với cự ly vận chuyển 11,50km.

l) Đường vào nhà máy:

Xây dựng đường vào nhà máy xử lý nước sạch với tổng chiều dài $L = 410,98\text{m}$; lộ giới $B = 5\text{m}$. Kết cấu mặt đường và lề gia cố 1 bên phía sông vận dụng theo tiêu chuẩn đường GTNT loại A.

m) Hệ thống cấp điện:

Xây dựng hệ thống điện trung thế 22KV và trạm biến áp cấp nguồn điện cho nhà máy xử lý nước với tổng chiều dài $L = 65\text{m}$; xây dựng đường dây 0,4 kV cấp điện cho 06 trạm bơm giếng và nhà máy xử lý nước có chiều dài $L = 1.550\text{m}$. Hệ thống cấp điện được lắp đặt trên các cột bê tông ly tâm có chiều cao từ 8-12m.

n) Thiết bị công trình:

Lắp đặt 03 bơm nước sạch $Q = 66\text{m}^3/\text{h}$, $H = 45,1\text{m}$; 01 bơm nước rửa lọc $Q = 291\text{m}^3/\text{h}$, $H = 7\text{m}$; bơm gió rửa lọc $Q = 597\text{m}^3/\text{h}$, $H = 5\text{m}$; 03 bộ bơm chìm giếng khoan $Q = 25\text{m}^3/\text{h}$, $H = 37\text{m}$; 03 bộ bơm chìm giếng khoan $Q = 30\text{m}^3/\text{h}$, $H = 30\text{m}$; bơm tiếp áp; bơm định lượng hóa chất; mô-tơ khuấy bể lắng, khuấy hóa chất; tủ điện điều khiển trạm bơm nước sạch, nhà hóa chất, trạm bơm giếng.

o) Các hạng mục phụ trợ: Gồm: Tường rào, cổng ngõ, sân bê tông của nhà máy; tường rào, cổng ngõ của nhà giếng; đường ống kỹ thuật lưu chuyển nước và khí qua các công trình xử lý, hệ thống thoát nước.

6.3. Mạng lưới phân phối nước sạch:

- Xây dựng mạng lưới cấp nước trên địa bàn xã Cát Trinh với tổng chiều dài $L = 3.974\text{m}$ (gồm: 1.400m ống DN250mm, 1.720m ống DN200mm, 850m ống DN100mm).

- Xây dựng mạng lưới cấp nước trên địa bàn xã Cát Tân với tổng chiều dài $L = 5.454\text{m}$ DN200mm.

- Sử dụng ống nhựa uPVC trên toàn mạng lưới phân phối nước sạch, trên mạng lưới lắp đặt các phụ kiện (van, tê, côn, cút các loại).

(Chi tiết nội dung và quy mô đầu tư xây dựng dự án theo như hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi do Công ty TNHH tư vấn xây dựng L&T lập, được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 214/SXD-HTKTTĐ ngày 04/8/2021)

7. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng: Công ty TNHH tư vấn xây dựng L&T, Công ty cổ phần tư vấn thiết kế giao thông Bình Định, Công ty TNHH khảo sát tư vấn thiết kế Bảo Minh và Công ty TNHH H.2.

8. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng: Xã Cát Trinh, xã Cát Tân, huyện Phù Cát.

9. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án nhóm C, công trình cấp III.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế hai bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do Công ty TNHH tư vấn xây dựng L&T lập, được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 214/SXD-HTKTTĐ ngày 04/8/2021.

11. Tổng mức đầu tư: 36.999.999.000 đồng (Ba mươi sáu tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	23.966.999.000	đồng;
- Chi phí thiết bị	:	4.963.197.000	đồng;
- Chi phí QLDA	:	602.537.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	2.915.318.000	đồng;
- Chi phí khác	:	302.420.000	đồng;

- Chi phí bồi thường, GPMB : 2.583.525.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 1.666.003.000 đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Thực hiện theo Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh và Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 04/08/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 – 2025.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thực hiện theo quy định hiện hành.

II. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn Dự án: Nhà máy cấp nước sinh hoạt xã Cát Trinh và xã Cát Tân, huyện Phù Cát với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao UBND huyện Phù Cát (chủ đầu tư) triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phù Cát và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (17b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU TƯ VẤN
Dự án: Nhà máy cấp nước sinh hoạt xã Cát Trinh
và xã Cát Tân, huyện Phù Cát

(Ban hành kèm theo Quyết định số / của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng	655.448	Vốn đầu tư công	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý III/2021	Trọn gói	25 ngày
2	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT tư vấn lập thiết kế BVTC-DT	5.348		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 8/2021	Trọn gói	30 ngày
3	Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	80.049		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2021	Trọn gói	07 ngày
Tổng giá trị các gói thầu: 740.845.000 đồng <i>(Bảy trăm bốn mươi triệu, tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)</i>								